

Bản án số: 45 /2023/HS-ST
Ngày: 19/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tăng Tài Thủ
2. Bà Thái Ánh Trinh
- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký [Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt](#)
– Thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

[Lâm Nhựt T](#) – sinh năm: 1997

ĐKTT: Khu vực [P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con của ông: [Lâm Hoàn H](#) – sinh năm không rõ và bà [Nguyễn Thị T1](#) – sinh năm 1976; Tiền sự: Vào ngày 27/6/2022 bị [Công an quận T, thành phố Cần Thơ](#) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 3.000.000đồng chấp hành đóng phạt xong ngày 04/7/2022; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2023 tại [phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: [Công ty TNHH X – Nhà máy G](#)

Đại diện ủy quyền bà [Phạm Lê Phương V](#) – sinh năm: 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà [Nguyễn Thị Ú](#) – sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).

2/. Ông [Nguyễn Văn N](#) – sinh năm: 1960 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: [Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/4/2023, [Lâm Nhựt T](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1-457.91 đi từ nhà thuộc khu vực [P, phường T, quận T đến Cầu L thuộc xã T, huyện C](#). Khi đến trước [Ủy ban nhân dân phường T](#), bị cáo [T](#) phát hiện trên vỉa hè có nhiều vật dụng bằng kim loại của [Công ty TNHH X – Nhà máy G](#) để không ai trong coi nên nảy sinh ý định trộm miếng kim loại bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, [T](#) dừng xe lấy trộm một miếng kim loại có kích thước 1m x 1,5m, trọng lượng 20,67kg để lên phía sau xe và điều khiển xe đến cơ sở thu mua phế liệu [T2](#) thuộc khu vực [P, phường T, quận T](#) bán cho bà [Nguyễn Thị Ú](#) với giá 150.000đồng, [T](#) đã tiêu xài cá nhân hết số tiền.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/BKL-HĐĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [Ủy ban nhân dân quận T](#), thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 (một) miếng kim loại đã rỉ sét, kích thước 1m x 1,5m, trọng lượng 20,67kg, với giá trị 186.000đồng (một trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Quá trình điều tra [Lâm Nhựt T](#) đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về tang vật: Quá trình điều tra, gia đình của [Lâm Nhựt T](#) đến cơ sở thu mua phế liệu [T2](#) chuộc lại một miếng kim loại đã rỉ sét, kích thước 1m x 1,5m, trọng lượng 20,67kg và tự nguyện giao nộp Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an quận T](#) và Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà [Phạm Lê Phương V](#), là đại diện ủy quyền của người bị hại [Công ty TNHH X – Nhà máy G](#). Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65F1-457.91 mà [Lâm Nhựt T](#) dùng làm phương tiện trộm là của ông [Nguyễn Văn N](#) (ông ngoại của [T3](#)), việc [T](#) lấy xe đi trộm ông [N](#) hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà [Phạm Lê Phương V](#) là đại diện ủy quyền theo pháp luật của [Công ty TNHH X – Nhà máy G](#) không có yêu cầu [Lâm Nhựt T](#) bồi thường; phía gia đình [T](#) không yêu cầu [T](#) trả lại số tiền chuộc miếng kim loại.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo [Lâm Nhựt T](#) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt có phân tích mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cơ bản vẫn giữ nguyên ý kiến truy tố, đề nghị xử bị cáo [Lâm Nhựt T](#) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo [Lâm Nhựt T](#) từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo [Lâm Nhứt T4](#) phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) để sung ngân sách nhà nước vì số tiền này do bị cáo phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội sửa sai bị cáo hứa không dám vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - [Công an quận T](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Vào khoảng 11 giờ ngày 13/4/2023, [Lâm Nhứt T](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65F1-457.91 đi từ nhà, khi đến trước [Ủy ban nhân dân phường T](#), bị cáo [T](#) phát hiện trên vỉa hè có nhiều vật dụng bằng kim loại của [Công ty TNHH X – Nhà máy G](#) để không ai trong coi nên nảy sinh ý định trộm miếng kim loại bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, [T](#) dừng xe lấy trộm một miếng kim loại có kích thước 1m x 1,5m, trọng lượng 20,67kg đem bán được 150.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/BKL-HĐĐGTS ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [Ủy ban nhân dân quận T](#), thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 (một) miếng kim loại đã rỉ sét, kích thước 1m x 1,5m, trọng lượng 20,67kg, với giá trị 186.000đồng (một trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa tiền sự mà lại tiếp tục phạm tội do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự; bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, lười lao động nhưng muốn hưởng lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến tính cách mức độ hậu quả của hành vi và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và gia đình bị cáo đã chuộc lại tài sản giao trả cho bị hại khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nghị nên áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo như vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm và phía gia đình bị cáo T không yêu cầu T trả lại số tiền chuộc miếng kim loại nên không xem xét.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Ú đã mua tài sản do bị cáo trộm nhưng bà Ú không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với bà Ú là phù hợp.

[9] Bị cáo Lâm Nhựt T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có cơ sở; Tuy nhiên, đối với đề nghị buộc bị cáo phải nộp lại số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có là 150.000đồng, để sung ngân sách nhà nước là chưa phù hợp, bởi vì số tiền này gia đình bị cáo đã cho bị cáo chuộc lại tài sản khắc phục hậu quả và họ không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Lâm Nhựt T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lâm Nhựt T **04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lâm Nhựt T phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Ngọc Hạnh